TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - ĐỒNG THÁP** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2026/HS-ST
Ngày 08-9-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Trí.

2. Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Vũ Hải – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 653/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Minh M, sinh ngày 17/01/2008, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Tổ B, ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp (nay là Tổ B, ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Út E, sinh năm 1976 và bà: Lê Hồng C, sinh năm 1978; Có 02 anh em, bị cáo là con nhỏ trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Nguyễn Công T, sinh năm 1968 (đã chết).

Nơi cư trú: Tổ C, khu phố T, phường M, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của ông T:

1. Lê Thị L, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Tổ C, khu phố T, phường M, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Thị V, sinh năm 1948.

Nơi cư trú: Tổ C, ấp A, xã P, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L, bà V là: Ông Nguyễn Công L1, sinh năm 1996 (có mặt). Nơi cư trú: Tổ C, khu phố T, phường M, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Công L1, sinh năm 1996 (có mặt).

Nơi cư trú: Tổ C, khu phố T, phường M, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần Văn L2, sinh năm 1974 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp (nay là Tổ B, Ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp).

2. Trần Út E, sinh năm 1976 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp (nay là Tổ B, Ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp).

- *Người làm chứng:*

1. Dương Văn H, sinh năm 1987 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ E, khu phố T, phường M, tỉnh Đồng Tháp.

2. Lê Văn M1, sinh năm 1991 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ I, khu phố T, phường M, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Quốc T1, sinh năm 1986 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp C, xã B, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 01/09/2025, Trần Minh M sau khi uống khoảng 01 lít rượu cùng 03 người bạn tại xã P, tỉnh Đồng Tháp thì M điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 66FA-038.35 để đi về nhà ở xã M, M điều khiển xe di chuyển trên tuyến đường T từ khóm F nay là khu phố T, phường M đến khóm A nay là khu phố T, phường M, tỉnh Đồng Tháp. Khi đến đoạn đường thuộc Tổ A, khóm A nay là khu phố T, phường M, tỉnh Đồng Tháp thì phát hiện ông Nguyễn Công T đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66K5-2309 đang di chuyển theo hướng ngược lại, lúc này M điều khiển xe sang phần đường đi của ông T 1,2m nên va chạm với xe của ông T. Hậu quả: Ông Nguyễn Công T tử vong trên đường đi cấp cứu, Trần Minh M bị chấn thương được đưa đi cấp cứu điều trị, cả hai phương tiện bị hư hỏng.

- Kết luận giám định tử thi số: 1386/KLGĐTT-KTHS ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận ông Nguyễn Công T bị chấn thương ngực kín gây vỡ quai động mạch chủ dẫn đến mất máu cấp là nguyên nhân tử vong.

- Kết luận giám định số: 1414/KL-KTHS ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận mẫu máu thu được của ông Nguyễn Công T lúc 17 giờ 10 phút, ngày 01/9/2025, tại thời điểm giám định ngày 04/9/2025 có chứa thành phần cồn (Ethanol), nồng độ 105,6mg/100ml máu.

- Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 392/KLTTCT-TTPYĐT ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Minh M tại thời điểm giám định là 33%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Công văn số 1682/BVĐT-KHTH ngày 12/12/2025 của Bệnh viện Đ thể hiện kết quả định lượng cồn (Ethanol) của Trần Minh M, nồng độ 131mg/100ml máu.

- Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 01/9/2025, thể hiện như sau: Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ là đoạn đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng, không có vạch kẻ đường, mật độ lưu lượng xe ít. Bên phải hiện trường là hướng đi Khóm 14 nay là khu phố T, phường M và bên trái là hướng đi Khóm 6 nay là khu phố T, phường M. Mặt đường rộng 3,5m, lấy hướng đi bên phải từ khu phố T về khu phố T làm lề chuẩn (hướng đi của xe ông T). Lấy trụ điện số 84M làm điểm mốc. Vùng va chạm giữa xe gắn máy 66FA-038.35 và xe mô tô 66K5-2309, tâm vùng va chạm cách lề chuẩn là 0,55m.

- Kết quả khám phương tiện:

+ Đối với xe mô tô 66K5-2309: Mặt trước ốc cố định gương chiếu hậu bên trái có vết trầy xước đường kính 0,5cm; Mặt ngoài tay cầm lái bên trái có vết trầy xước kim loại, kích thước 2 x 1,5cm; Đèn chiếu sáng phía trước và đèn tín hiệu bên trái bị vỡ, kích thước 20 x 7cm; Cánh yếm 02 bên bị vỡ và mặt nạ phía trước bị vỡ hoàn toàn; Cung trước chắn bùn phía trước bị vỡ; Vành bánh trước và bánh trước bị sứt rời nhau và bị cong biến dạng; Mặt ngoài giảm sốc bên trái có vết trượt xước mài mòn, kích thước 15 x 14cm; Phía dưới bên trái động cơ máy bị vỡ mất một phần kim loại, kích thước 3,2 x 1,3cm.

+ Đối với xe gắn máy 66FA-038.35: Cánh yếm bên trái bị vỡ; Cánh yếm bên phải bị sứt rời; Rổ nhựa phía trước bị móp thụng vào trong bên phải và có vết màu xanh, kích thước 10 x 9cm; Vành bánh trước bị cong biến dạng; Mặt trước ngoài của lốc máy bị nứt vỡ, có vết trượt xước, kích thước 9 x 0,5cm; Điểm cao nhất từ mặt đất lên của vết trượt xước là 0,37cm; Mặt ngoài giảm sốc trước bên phải và đùm xe bên phải có vết trượt xước màu đen, kích thước 20 x 10cm; Cần thắng bị cong từ trước ra sau.

Từ kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả giám định nồng độ cồn và kết luận giám định tử thi đối với Nguyễn Công T, xác định Trần Minh M tham gia giao thông khi trong máu có nồng độ cồn, đi không đúng làm đường không chú ý quan sát, là nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông. Do đó, hành vi của Trần Minh M đã vi phạm khoản 2 Điều 9 và khoản 1 Điều 10 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả ông Nguyễn Công T tử vong, Trần Minh M bị thương tích 33%.

Về dân sự: Đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 230.000.000 đồng gồm: Chi phí mai táng, tổn thất tinh thần, sức khỏe và thu nhập của vợ con bị hại (không có hóa đơn chứng từ kèm theo). Bị cáo Trần Minh M không thống nhất theo yêu cầu của bị hại mà thống nhất bồi thường theo quy định pháp luật,

ngày 14/8/2026 đã nộp 50.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả.

Đối với xe gắn máy 66FA-038.35 qua xác minh thể hiện do Trần Văn L2 là bác ruột của bị cáo đứng tên đăng ký, nhưng ông L2 đã bán xe này cho ông Trần Út E là cha ruột của bị cáo từ đầu năm 2025, chưa sang tên, xe này ông E mua cho gia đình sử dụng. Khi bị cáo M lấy xe đi ông E không hay biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe này cho ông E. Xe mô tô 66K5-2309 qua xác minh thể hiện do Lê Thị L đứng tên đăng ký, trong quá trình điều tra bà L có văn bản ủy quyền cho Trần Công L3 là con ruột toàn quyền giải quyết vụ án, nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe này cho Trần Công L3.

Trong quá trình điều tra bị cáo Trần Minh M khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung đã nêu trên và phù hợp với biên bản, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, phương tiện, kết luận giám định, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 90/CT-VKS-KV6 ngày 19 tháng 8 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Đồng Tháp truy tố bị cáo Trần Minh M về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Đồng Tháp giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh M phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; khoản 6 Điều 12, 119, 124, 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên đề nghị xử phạt bị cáo Trần Minh M mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 năm.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng như cáo trạng đã nêu.

* Ông Nguyễn Công L1 là người đại diện hợp pháp cho bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị V, bà Lê Thị L trình bày: Tại phiên tòa bị cáo đã xin lỗi phía bị hại rất chân thành, cho thấy bị cáo đã rất ăn năn hối cải nên phía bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất. Đối với trách nhiệm dân sự: Do hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên phía bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần, sức khỏe và thu nhập của vợ con bị hại tổng số tiền 50.000.000 đồng, phía bị hại không yêu cầu bất cứ khoản thiệt hại gì thêm.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Út E trình bày: Ông E là chủ sở hữu đối với xe gắn máy 66FA-038.35 do Trần Văn L2 là bác ruột của bị cáo đứng tên đăng ký, nhưng ông L2 đã bán xe này cho ông Trần Út E từ đầu năm 2025, chưa sang tên, ông E mua xe cho gia đình sử dụng. Khi bị cáo M lấy xe đi ông E không hay biết. Ông E đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường gì.

* Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Bị

cáo không tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo M thống nhất, đồng ý bồi thường thiệt hại số tiền 50.000.000 đồng theo yêu cầu người đại diện hợp pháp của bị hại. Lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, phương tiện, kết luận giám định, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 01/9/2025, M điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 66FA-038.35 trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu là 131mg/100ml, đi trên đường T, hướng từ khu phố T, phường M, tỉnh Đồng Tháp đến khu phố T, phường M, tỉnh Đồng Tháp. Khi đến đoạn đường thuộc Tổ A, khu phố T, phường M, tỉnh Đồng Tháp thì lấn sang phần đường ngược chiều 1,2m va chạm vào xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 66K5-2309 do Nguyễn Công T điều khiển đi từ hướng ngược lại. Hậu quả: Nguyễn Công T tử vong, M bị thương tích 33%. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 9, khoản 1 Điều 10 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với tội danh mà cáo trạng đã truy tố; bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận lời luận tội của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý. Bị cáo tham gia giao thông đường bộ khi trong máu có nồng độ cồn, đi không đúng phần đường, thiếu quan sát nên gây tai nạn làm bị hại tử vong, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cho rằng bị cáo đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao

thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Minh M đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

"Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) ...;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định;..."

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người khác, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây đau thương, mất mát cho gia đình bị hại. Do đó cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã xin lỗi phía bị hại một cách chân thành và được phía bị hại chấp nhận, cho thấy bị cáo rất ăn năn, hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; phía bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đến mức thấp nhất; bị cáo có người thân có công cách mạng, có bà nội là Lê Thị L4 được tặng Huy chương Kháng chiến hạng Nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, ông nội là Trần Văn T2 được chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, tại thời điểm phạm tội, bị cáo dưới 18 tuổi nên áp dụng Điều 119 của Luật Tư pháp người chưa thành niên để xem xét đối với bị cáo.

Xét thấy: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và nhằm cho bị cáo thấy được sự khoan

hồng của pháp luật, do đó không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà chỉ áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo, học tập, lao động, trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584, 585, 856 và Điều 591 Bộ luật Dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên toà bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bà V, bà L là ông Nguyễn Công L1 thống nhất bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị V, bà Lê Thị L, ông Nguyễn Công L1 tổng số tiền 50.000.000 đồng, trừ số tiền 50.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Như vậy, người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị V, bà Lê Thị L, ông Nguyễn Công L1 được nhận số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) do bị cáo Trần Minh M nộp, theo biên lai thu tiền số 0000744 ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Xét thấy đây là sự tự nguyện thoả thuận, phù hợp quy định của pháp luật nên công nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe gắn máy 66FA-038.35 do Trần Văn L2 đứng tên đăng ký, nhưng ông L2 đã bán xe này cho gia đình ông Trần Út E là cha ruột của bị cáo từ đầu năm 2025, chưa sang tên, xe này mua để gia đình sử dụng. Khi bị cáo M lấy xe đi ông E không hay biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe này cho ông E.

- Đối với 01 (một) xe mô tô 66K5-2309 do Lê Thị L đứng tên đăng ký, trong quá trình điều tra bà L có văn bản ủy quyền cho Trần Công L3 là con ruột toàn quyền giải quyết vụ án, nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe này cho Trần Công L3.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Đồng Tháp tại phiên tòa, như đã phân tích nêu trên là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình; khoản 6 Điều 12, 119, 124, 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên.

- Tuyên bố bị cáo Trần Minh M phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Xử phạt bị cáo Trần Minh M, 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/9/2026).

Giao bị cáo Trần Minh M cho Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp đang trong thời gian thử thách mà phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584, 585, 586 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Trần Minh M và người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị V, bà Lê Thị L, ông Nguyễn Công L1, bị cáo Trần Minh M có trách nhiệm bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị V, bà Lê Thị L, ông Nguyễn Công L1 tổng số tiền 50.000.000 đồng, nhưng trừ số tiền 50.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị V, bà Lê Thị L, ông Nguyễn Công L1 được nhận số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) do bị cáo Trần Minh M nộp, theo biên lai thu tiền số 0000744 ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Minh M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Khu vực 6 – Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đồng Tháp;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Văn Phong